

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số: 3948/BC-SNV ngày 08/10/2024 của Sở Nội vụ Ninh Thuận)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN		ƯỚC THỰC HIỆN SO DỰ TOÁN (%)	
			Tính đến ngày 30/9/2024	Lũy kế năm 2024	Đến ngày 30/9/2024	Lũy kế năm 2024
A	B	I	2	3	4	5
I	Thu phí:	312.000.000	312.000.000	312.000.000	100,00	100,00
1	Thu phí được để lại đơn vị					
	Chi tiết theo từng khoản thu	0	0	0	0,00	0,00
2	Số phí, lệ phí nộp NSNN					
	Thi nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức hành chính lên chuyên viên chính, chuyên viên và tương đương	312.000.000	312.000.000	312.000.000	100,00	100,00
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	16.917.529.694	12.307.297.760	19.288.587.823	72,75	114,02
A	Chi thường xuyên	14.189.243.880	10.982.804.788	17.353.406.360	77,40	122,30
I	Chi quản lý hành chính:	14.062.317.520	10.855.878.428	17.226.480.000	77,20	122,50
a	Kinh phí giao tự chủ	6.043.930.000	4.086.088.309	6.444.010.000		
	Quỹ lương	5.102.530.000	3.466.456.847	5.465.410.000		
	Chi thường xuyên theo định mức	779.400.000	474.431.462	779.400.000		
	Hợp đồng theo Nghị định 111/2023/NĐ-CP (Lái xe, tạp vụ, bảo vệ)	162.000.000	145.200.000	199.200.000		
b	Kinh phí không giao tự chủ	8.018.387.520	6.769.790.119	10.782.470.000		
-	Kinh phí Đảng	58.320.000	51.956.400	58.320.000		
-	Công tác tổ chức bộ máy	279.000.000	81.770.254	329.000.000		
-	Công tác thanh tra	31.500.000	24.864.744	31.500.000		
-	Công tác Quản lý nhân sự	72.000.000	22.610.054	72.000.000		
-	Công tác văn thư lưu trữ	27.000.000	5.990.000	27.000.000		
-	Kinh phí trang bị phương tiện, trang phục và chế độ chính sách cho đội phòng cháy, chữa cháy	18.000.000	0	18.000.000		
-	Công tác thi đua, khen thưởng	6.480.000.000	5.890.834.447	9.259.982.480		
-	Công tác chính sách tôn giáo	687.050.000	442.146.700	637.050.000		
-	Mua máy hút ẩm kho lưu trữ tài liệu	31.500.000	27.600.000	27.600.000		
-	Chỉnh lý tài liệu lưu trữ	99.000.000	0	99.000.000		
-	Hỗ trợ công chức chuyên trách CNTT	12.000.000	2.000.000	0		

STT	Nội dung	DỰ TOÁN	ƯỚC THỰC HIỆN		ƯỚC THỰC HIỆN SO DỰ TOÁN (%)	
			Tính đến ngày 30/9/2024	Lũy kế năm 2024	Đến ngày 30/9/2024	Lũy kế năm 2024
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
-	Kinh phí triển khai hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2008	3.000.000	0	3.000.000		
-	Tổ chức thi nâng ngạch công chức năm 2024	220.017.520	220.017.520	220.017.520		
2	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	126.926.360	126.926.360	126.926.360	100,00	100,00
B	Kinh phí cải cách tiền lương	2.728.285.814	1.324.492.972	1.935.181.463	48,55	70,93
-	Kinh phí CCTL được sử dụng chỉ lương theo QĐ giao dự toán đầu năm 2024	1.061.600.000	739.355.284	1.061.600.000		
-	Kinh phí CCTL còn lại của những năm trước và năm 2024	1.666.685.814	585.137.688	873.581.463		
C	Kinh phí CTMTQG, CTMT	0	0	0	0,00	0,00